

Số: /KH-UBND

Ninh Hải, ngày tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số
đến năm 2025 trên địa bàn huyện Ninh Hải

Thực hiện Kế hoạch số 4546/KH-UBND ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh Ninh Thuận về triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2023 – 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận,

UBND huyện Ninh Hải xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung như sau:

I. Mục tiêu

1. Phát triển kinh tế số

a) Kinh tế số là hoạt động kinh tế sử dụng công nghệ số và dữ liệu số làm yếu tố đầu vào chính, sử dụng môi trường số làm không gian hoạt động chính, sử dụng công nghệ thông tin - viễn thông để tăng năng suất lao động, đổi mới mô hình kinh doanh và tối ưu hóa cấu trúc nền kinh tế.

b) Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 20% GRDP;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 2%.

2. Phát triển xã hội số

a) Xã hội số là xã hội tích hợp công nghệ số một cách tự nhiên và mặc định vào mọi mặt đời sống, người dân được kết nối, có khả năng tương tác và thành thạo kỹ năng số để sử dụng các dịch vụ số, từ đó, hình thành các mối quan hệ mới trong môi trường số, hình thành thói quen số và văn hóa số.

b) Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%;

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%;
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 80%;
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 70%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%;
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 70%.

II. Nội dung kế hoạch

1. Phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số

a) Cơ chế, chính sách

Nghiên cứu, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác chuyển đổi số, đề nghị cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi các văn bản, tạo hành lang pháp lý đồng bộ thống nhất về chuyển đổi số để thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số của huyện; chú trọng xây dựng các chính sách để nâng tỷ lệ hoạt động trực tuyến chiếm tối thiểu 50% các hoạt động trong mỗi cơ quan, tổ chức, ngành, lĩnh vực.

- Đơn vị thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Hạ tầng số

- Tổ chức triển khai đồng bộ Chiến lược, lộ trình số hóa và thông minh hóa các lĩnh vực hạ tầng thiết yếu phục vụ kinh tế số và xã hội số gồm: hạ tầng bưu chính, viễn thông; hạ tầng giao thông; hạ tầng giáo dục và đào tạo; hạ tầng khoa học và công nghệ; hạ tầng y tế; hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch...

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân: Đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các thôn, khu phố trên địa bàn huyện; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, kết nối mạng băng thông rộng.

- Đơn vị thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương và các đơn vị doanh nghiệp.

c) Nền tảng số

- Xây dựng kế hoạch về triển khai thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn huyện.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng các nền tảng số của tỉnh, của quốc gia; tuyên truyền phổ biến rộng rãi các nền tảng số của tỉnh, của quốc gia để các cơ quan tổ chức, doanh nghiệp, người dân biết và sử dụng.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hoá và Thông tin.

d) Dữ liệu số

Tổ chức triển khai, phát triển dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm: nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, lao động, xây dựng, văn hóa, thể thao và du lịch... Bảo đảm dữ liệu được tạo lập sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng một cách dễ dàng.

- Đơn vị thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

đ) Kỹ năng số, công dân số và văn hóa số

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, công nghệ thông tin và chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh.

- Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet.

- Đơn vị thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

e) Doanh nghiệp số

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, chuyển đổi số cho doanh nghiệp.

- Triển khai các Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp bưu chính; Chương trình hỗ trợ các cơ sở, cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chuyển đổi số, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hoá và Thông tin và các đơn vị doanh nghiệp.

g) Thanh toán số

- Tổ chức triển khai hiệu quả về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn huyện.

- Triển khai Chương trình thúc đẩy dịch vụ Mobile-Money.

- Đơn vị thực hiện: Các ngân hàng đóng trên địa bàn huyện.

h) An toàn thông tin mạng và an ninh mạng

- Triển khai ký số từ xa theo hướng ưu tiên phổ cập việc sử dụng chữ ký số cá nhân cho người dân một cách đơn giản, thuận tiện, an toàn và có giá sử dụng chữ ký phù hợp thu nhập của người dân.

- Bảo đảm, xác thực thông tin trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, kết nối để phục vụ việc xác nhận mức độ bảo đảm, xác thực của danh tính số của người dân.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống tội phạm công nghệ cao trong các hoạt động kinh tế - xã hội.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hoá và Thông tin, Công an huyện và các đơn vị, địa phương có liên quan.

2. Phát triển kinh tế số và xã hội số ngành, lĩnh vực

a) Nông nghiệp và nông thôn

- Chuyển dịch từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế số nông nghiệp; phát động và thu hút doanh nghiệp công nghệ đầu tư phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn; triển khai các nền tảng số phục vụ nhu cầu của người nông dân.

- Tổ chức triển khai nền tảng dữ liệu số nông nghiệp trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, hợp tác xã và doanh nghiệp nông nghiệp đóng vai trò nòng cốt và người nông dân tham gia tích cực trong việc thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu thụ nông sản; kịp thời cung cấp thông tin, tư vấn, dự báo tình hình cho nông dân.

- Tổ chức triển khai nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản cho phép kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng của nông sản.

- Tổ chức triển khai phổ cập kỹ năng số cho người nông dân theo hướng tuyên truyền, phổ biến qua phương tiện truyền thông cơ sở; qua hệ thống hội nông dân các cấp; tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân chuyển đổi số trong quá trình tổ chức sản xuất nông nghiệp và tham gia vào phát triển kinh tế số, xã hội số; tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho người nông dân thông qua các nền tảng số, đào tạo trực tuyến, liên tục phát triển kỹ năng và tri thức số cho người nông dân, ưu tiên nhóm kỹ năng về sử dụng, khai thác các sàn giao dịch điện tử, thanh toán điện tử, nhận biết, phòng ngừa lừa đảo trên mạng.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đơn vị, địa phương, các đơn vị doanh nghiệp.

b) Y tế

- Tổ chức triển khai ứng dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa kết nối bệnh viện với bệnh viện, bệnh viện tuyến trên với bệnh viện tuyến dưới giúp giảm tải các cơ sở y tế, khám, chữa bệnh kịp thời, tiết kiệm thời gian và chi phí.

- Tổ chức triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng hồ sơ bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

- Tổ chức triển khai nền tảng quản lý xét nghiệm thống nhất trên địa bàn huyện. Các kết quả xét nghiệm trong hồ sơ bệnh án điện tử được công nhận lẫn nhau giữa các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Tổ chức triển khai nền tảng quản lý tiêm chủng, nền tảng quản lý thông tin y tế cơ sở, nền tảng quản lý trạm y tế xã thống nhất trên địa bàn huyện.

- Tổ chức triển khai nền tảng hồ sơ sức khỏe cá nhân, mỗi người dân có một hồ sơ số về sức khỏe cá nhân để hình thành hệ thống chăm sóc y tế số hoàn chỉnh từ khâu chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng đến điều trị. Hồ sơ sức khỏe điện tử được cập nhật thường xuyên, lưu lại thông tin về tình trạng sức khỏe người dân trong suốt cuộc đời.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm y tế huyện, các đơn vị, địa phương.

c) Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai nền tảng dạy, học trực tuyến, kết nối, phục vụ trực tuyến toàn trình trong công tác giảng dạy - học tập - thi cử cho học sinh, sinh viên, giáo viên, từ đó, hình thành hệ sinh thái phát triển giáo dục số, bảo đảm chất lượng cho việc thi cử trực tuyến.

- Tìm kiếm và ứng dụng sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp công nghệ giáo dục (Edtech) vào giảng dạy. Tạo cơ chế thí điểm các sản phẩm, dịch vụ mới đột phá, hỗ trợ đào tạo nhanh, hiệu quả.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Lao động, việc làm và an sinh xã hội

- Thúc đẩy, khuyến khích các hình thức giao dịch điện tử, chứng chỉ chứng nhận điện tử, chi trả an sinh xã hội trực tuyến hoặc trực tiếp tới đối tượng thụ hưởng, loại bỏ các khâu trung gian không cần thiết.

- Tổ chức triển khai nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã hội trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, tổ chức sử dụng lao động đóng vai

trò nòng cốt và người lao động, người dân tham gia tích cực trong thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phân tích, dự báo, công bố thông tin thị trường lao động và thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, các đơn vị, địa phương.

đ) Thương mại điện tử

Hỗ trợ người dân đưa sản phẩm dịch vụ của mình lên các sàn thương mại điện tử để góp phần đưa mỗi một người dân thành một doanh nhân. Đào tạo kỹ năng số cho đồng bào dân tộc thiểu số, trao cơ hội tiếp cận với thương mại điện tử nhằm xóa đói giảm nghèo, thu hẹp chênh lệch về thu nhập.

- Đơn vị thực hiện: Các cơ quan đơn vị, địa phương.

e) Du lịch số

Phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh; ứng dụng công nghệ số để kết nối nhằm hỗ trợ và tăng trải nghiệm cho khách du lịch; mở rộng năng lực cung cấp dịch vụ kết hợp giữa kênh thực và kênh số; sử dụng tối đa các giao dịch điện tử trong hoạt động du lịch.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hoá và Thông tin, các đơn vị, địa phương và các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch.

g) Tài nguyên và Môi trường

Tổ chức triển khai hạ tầng số, nền tảng dữ liệu số ngành tài nguyên và môi trường, ưu tiên phát triển nền tảng dữ liệu đất đai quốc gia, bản đồ số quốc gia, sử dụng phương thức, công nghệ số nâng cao chất lượng dịch vụ, khả năng tương tác, phục vụ minh bạch hóa, đảm bảo cung cấp, chia sẻ dữ liệu, thông tin về tài nguyên môi trường cho tổ chức, cá nhân, cộng đồng góp phần phát triển kinh tế số trên địa bàn huyện.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị, địa phương.

h) Các ngành, lĩnh vực khác

Tổ chức triển khai nền tảng số chuyên ngành, nền tảng quản trị và kinh doanh theo từng lĩnh vực phục vụ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong ngành; kết nối, liên kết giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp và chính quyền, giữa doanh nghiệp trong và ngoài nước; tạo môi trường hình thành các dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới, tạo điều kiện khai thác hiệu quả hệ sinh thái kinh doanh trên không gian mạng.

- Đơn vị thực hiện: Các cơ quan đơn vị, địa phương.

III. Giải pháp

1. Tổ chức, bộ máy

- Tổ chức hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã thị trấn.

- Đẩy mạnh hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng đến từng thôn, khu phố trên địa bàn huyện để hỗ trợ, hướng người dân sử dụng công nghệ số và các nền tảng số “Make in Việt Nam”, hình thành mạng lưới triển khai công nghệ rộng khắp trên địa bàn huyện.

2. Nghiên cứu, phát triển

- Thúc đẩy ứng dụng các công nghệ số mới dữ liệu lớn phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra những sản phẩm, dịch vụ, tạo lợi thế cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, phù hợp với đặc trưng của từng ngành, lĩnh vực.

3. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức

- Tổ chức các hội nghị về phát triển kinh tế số, xã hội số; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện quan trọng của huyện.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thanh. Phát triển các chuyên mục tư vấn, hỏi đáp về kinh tế số, xã hội số, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số.

IV. Kinh phí

Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

V. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Văn hoá và Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện nội dung kế hoạch này. Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả. Định kỳ hàng năm tham mưu UBND huyện báo cáo kết quả triển khai thực hiện trước ngày 15/12.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã được giao tại kế hoạch và một số nhiệm vụ khác có liên quan theo sự chỉ đạo của UBND huyện

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, thẩm định, tham mưu đề xuất trình ủy ban nhân dân huyện xem xét bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách.

3. Huyện đoàn Ninh Hải

Chủ động phát động các chiến dịch đoàn viên tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số, hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ trên môi trường mạng.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội

Tham gia phát huy vai trò trong công tác tuyên truyền, vận động, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Phối hợp với các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên, hội, hiệp hội xã hội nghề nghiệp phát động đoàn viên, hội viên, doanh nghiệp cùng chung tay phát triển kinh tế số, xã hội số.

5. Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thanh huyện

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn về tầm quan trọng của phát triển kinh tế số - xã hội số.

- Tăng cường công tác viết tin bài trên Trang thông tin điện tử huyện về những mô hình, cách làm hay, những tấm gương điển hình tiên tiến trong phát triển kinh tế số - xã hội số.

6. Các cơ quan, đơn vị, địa phương, đơn vị doanh nghiệp

- Căn cứ theo nội dung Kế hoạch (Mục II) triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có liên quan đến lĩnh vực ngành phụ trách đã được giao tại kế hoạch và một số nhiệm vụ khác có liên quan theo sự chỉ đạo của UBND huyện.

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này để xây dựng và cụ thể hóa kế hoạch thực hiện giai đoạn 2023 - 2025 và kế hoạch hàng năm phát triển kinh tế số và xã hội số của đơn vị, địa phương bổ sung, cập nhật, đồng bộ các nội dung của Kế hoạch này với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025 trên địa bàn huyện Ninh Hải. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như mục V;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở TTTT (b/cáo);
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- TV BCĐ Chuyển đổi số huyện;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Minh Thái

